

Bản án số: 04/2021/HSPT

Ngày: 13/01/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Trung Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Gia Lương

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:** Ông Thân Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 214/TLPT-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Trung H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HSST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. Họ và tên: Nguyễn Minh T, sinh năm 1991**

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: lớp 12/12 Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Quang S9, sinh năm 1960; Con bà: Lê Thị T9, sinh năm 1961 Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 19/12/2019. Hiện tại ngoại. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo T:* Luật sư Nguyễn Văn Q – Công ty luật TNHH Fanci – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Số 344 đường N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**2. Họ và tên: Nguyễn Trung H, sinh năm 1993**

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ (nay là thị trấn T), huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: lớp 12/12 Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn H9, sinh năm 1966; Con bà: Nguyễn Thị Hải Q9, sinh năm 1973; Vợ: Nguyễn Thị H8, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2014

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 19/12/2019. Hiện tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ 05 phút ngày 16/12/2019, tại nhà ở của Nguyễn Minh T, sinh năm 1991 ở tổ dân phố số 2, thị trấn Thắng, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang Nguyễn Minh T đang có hành vi bán các số lô, số đề cho Nguyễn Đức H1, sinh năm 1994 ở thôn 1, xã V, huyện V và Hoàng Phi L, sinh năm 1998 ở phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang (Hoàng Đức H2 2.620.000 đồng; Hoàng Phi L 2.700.000 đồng). Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Nguyễn Đức H1 02 tờ cấp đề có ghi các chữ và số (được ký hiệu A1, A2); Hoàng Phi L 01 tờ cấp đề có ghi các chữ và số (được ký hiệu A3); thu giữ của Nguyễn Minh T 04 tờ giấy có ghi các chữ và số (được ký hiệu A4,A5,A6,A7); Tiền Việt Nam 11.100.000 đồng (mười một triệu một trăm nghìn đồng); 01 bút bi mực xanh; 01 điện thoại di động Samsung màu bạc số IMEL1 là 359929070468282/01, số IMEL 2 là 359930070468280/01; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu đen xám, số IMEL 353292075495388.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T. Kết quả, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Minh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Trường S, sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã Đ (nay là thị trấn T), huyện H. Kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì.

Ngày 16/12/2019, Nguyễn Trung H, sinh năm 1993 ở thôn Đ, xã Đ (nay là thị trấn T), huyện H và Chu Đức Tr, sinh năm 1991 ở thôn V, xã H, huyện H đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân (Tr giao nộp 01 điện thoại di động Samsung A20 màu tím có số IMEL1 là 35983510040898401, số IMEL 2 là 359836100408982 lắp số sim có thuê bao 0983.123.633; H giao nộp 01 điện thoại di động IphonX màu trắng có số IMEL 354878094917144; 01 điện thoại di động Iphon6 màu trắng có số IMEL 352075062244419) lắp sim có số thuê bao là 0979671234.

Ngày 17/12/2019, Trần Văn T3, sinh năm 2000 ở thôn Sau, xã Đoàn Bái giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu gold có số IMEL1:868490036797797, số IMEL2: 8684490036797789 và trình bày là chiếc điện thoại T3 nhắn tin đánh bạc với T.

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Lợi dụng việc nhà nước tổ chức giải xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả mở thưởng hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng Nguyễn Minh T đã đánh bạc dưới hình thức mua bán các số " Lô, đề". Để thực hiện hành vi đánh bạc, T trực tiếp bán các số lô, đề cho khách tại nhà. Hàng ngày, T ghi và nhận trực tiếp các số lô, số đề của người chơi lô, đề (ghi trực tiếp tại nhà) và nhắn tin qua điện thoại (trong đó có các số lô, đề của Chu Đức Tr và Nguyễn Trung H, sau đó tổng hợp chung số lô, số đề đã ghi được; T khai, sau khi tổng hợp cấp đề do mình ghi được rồi chuyển cấp lô, đề cho Dương Trường S, sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã Đ (nay là thị trấn T), huyện H. Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 16/12/2019, T đang ghi các số lô, đề đánh bạc với H1 và L thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang.

Hình thức đánh bạc (lô, đề) của các đối tượng tham gia đánh bạc là cá cược hai, ba số cuối của các giải xổ số kiến thiết miền bắc với tỉ lệ được thua cao để sát phạt nhau và thu lợi bất chính. Cụ thể như sau:

Dạng thứ nhất: Đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt, nếu người chơi đề trúng cược sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đặt cược, nếu thua cược thì sẽ mất số tiền đó.

Dạng thứ hai: Đặt cược hai số cuối của giải nhất (còn gọi là nhất to), nếu người chơi đề trúng cược sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đặt cược, nếu thua cược thì sẽ bị mất số tiền đó.

Dạng thứ ba: Đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt và giải nhất với cùng một số (còn gọi là chơi 02 cửa). Tức là cách chơi một số đề cho cả hai cách chơi như nhất và thứ hai.

Dạng thứ tư: Đặt cược cho 03 số cuối của giải đặc biệt hoặc giải nhất (còn gọi là chơi 03 số hay 03 càng). Nếu người chơi trúng cược sẽ được trả 400 lần số tiền đặt cược, nếu thua cược thì sẽ bị mất số tiền đó.

Dạng thứ năm: Đặt cược 02 số cuối của tất cả các giải xổ số (còn gọi là chơi lô), nếu người chơi trúng cược sẽ được trả 80.000 đồng/01 điểm lô/01 nháy (mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra 22.000 đồng đến 23.000 đồng, mỗi nháy tương ứng với việc số đặt cược trùng với hai số cuối của một giải xổ số, nhưng không chế được trúng tối đa 3 nháy).

Dạng thứ sáu: Đặt cược bộ số gồm 2 số, 3 số có hai chữ số (từ 00 đến 99) để so sánh với hai số cuối của tất cả các giải xổ số ( gọi là chơi lô xiên: xiên 2, xiên 3). Nếu trúng bộ 2 số ( xiên 2) thì người chơi được trả gấp 10 lần số tiền đặt cược; nếu trúng bộ 3 số ( xiên 3) thì người chơi được trả gấp 40 lần số tiền đặt cược, nếu thua cược sẽ bị mất số tiền đó.

Hành vi đánh bạc của Nguyễn Minh T; Nguyễn Trung H và Chu Đức Tr như sau:

### **1. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Minh T:**

Trong các ngày 15/12/2019 và ngày 16/12/2019, T trực tiếp đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi bán các số lô, đề cho khách tại nhà và nhận tin nhắn đánh bạc của các đối tượng. Sau khi tổng hợp, T khai chuyển cấp lô, đề cho Sơn bằng điện thoại di động (gửi qua tin nhắn Messenger). T ghi cho khách 22.000 đồng

đến 23.000 đồng/01 điểm lô sau đó chuyển cho Sơn 21.800đ/01 điểm lô; các loại đề khác T ghi bằng số tiền trên cấp sau đó chuyển cho Sơn và được hưởng 15%/ tổng số tiền ghi trên cấp.

Ngày 15/12/2019, T khai trực tiếp nhận và ghi các số lô, số đề cho các đối tượng gồm: Nguyễn Trung H, sinh năm 1993 ở thị trấn T, huyện H 19.000.000 đồng (trong đó có 8.000.000 đồng tiền trúng thưởng); Chu Đức Tr, sinh năm 1991 ở thôn V, xã H, huyện H 6.900.000 đồng (trong đó có 4.000.000 đồng tiền trúng thưởng); Trần Văn T3, sinh năm 2000 ở thôn S, xã Đ, huyện H 1.100.000 đồng; Ngoài ra T còn ghi số lô, số đề cho một số người không quen biết là 12.900.000 đồng (trong đó tiền trúng thưởng là 3.600.000 đồng)

Như vậy, tổng số tiền T đánh bạc với các đối tượng ngày 15/12/2019 là: 39.900.000 đồng (*ba mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng*).

Ngày 16/12/2019, T khai đã trực tiếp nhận và ghi số lô đề với các đối tượng sau: Chu Đức Tr 2.900.000 đồng; Nguyễn Trung H 8.800.000 đồng; Hoàng Đức H2 2.620.000 đồng; Hoàng Phi L 2.700.000 đồng; Trần Văn T3 540.000 đồng; Ngoài ra, T ghi số lô, số đề cho một số người không quen biết là 5.315.000 đồng

Như vậy, tổng số tiền T đánh bạc với các đối tượng ngày 16/12/2019 là 22.875.000 đồng (*Hai hai triệu tám trăm bảy năm nghìn đồng*).

## **2. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Trung H:**

H quen biết T từ lâu và biết T có nhận các số lô, đề đánh bạc nên ngày 15/12/2019 và 16/12/2019 H sử dụng điện thoại di động Iphon6 của mình có lắp sim có số thuê bao là 0979671234 nhắn tin qua Massenges để chuyển các số lô, số đề cho T, cụ thể:

Ngày 15/12/2019, H đánh bạc với T, tổng số tiền đánh bạc là 19.000.000 đồng (*Mười chín triệu đồng*), (trong đó tiền ghi lô là 11.000.000 đồng, trúng thưởng số lô  $68 = 100 \text{ điểm} \times 80.000 \text{ đồng/01 điểm} = 8.000.000 \text{ đồng}$ );

Ngày 16/12/2019, H đánh bạc với T số tiền là 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm nghìn đồng). H và T chưa thanh toán tiền đánh bạc.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã tiến hành kiểm tra các điện thoại thu giữ của T, H, Tr. Kết quả có thể hiện việc gửi nhận tin nhắn Massenges giữa các đối tượng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ số trên các tài liệu đã thu thập được. Tại Kết luận giám định số 2023/KL-KTHS ngày 18/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “*Chữ viết bằng mực màu xanh trên các tài liệu cần giám định từ A1 đến A7 so với chữ viết của Nguyễn Minh T trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M8 do cùng một người viết ra*”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HSST ngày 30/6/2020 của tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Trung H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 18 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 15 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt đối với bị cáo khác, tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/7/2020, bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Trung H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Minh T giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo với lý do: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị bắt có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung và án phí. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Trung H giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo với lý do: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị bắt có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình hiện đang là hộ nghèo, hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ và mẹ bệnh tật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và giảm tiền phạt và hưởng án treo.

Luật sư Quý trình bày: Bị cáo T, H đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị bắt có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo T tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung và án phí. Bị cáo H hiện là hộ nghèo, đang nuôi con nhỏ và mẹ già. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T, H được giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo T từ 09-12 tháng tù, bị cáo H 10 tháng tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Án sơ thẩm xét xử đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo T tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ mới là nộp tiền phạt và án phí nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo

T, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, xử phạt bị cáo 12 tháng tù.

Đối với bị cáo H, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo H 15 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nào mới là hộ nghèo và đang nuôi con nhỏ, mẹ bị bệnh nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, xử phạt bị cáo 11 tháng tù

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Hồi 18 giờ 05 ngày 16/12/2019, tại nhà ở của Nguyễn Minh T, sinh năm 1991 ở tổ dân phố số 2, thị trấn Thắng, huyện H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang Nguyễn Minh T đang có hành vi bán các số lô, số đề cho các đối tượng tự khai là Nguyễn Đức H1, sinh năm 1994 ở thôn 1, xã Việt T, huyện Việt Yên và Hoàng Phi L, sinh năm 1998 ở phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Quá trình điều tra đã chứng minh được Nguyễn Minh T; Nguyễn Trung H đã đánh bạc trái phép cụ thể như sau:

Đối với Nguyễn Minh T: Đánh bạc ngày 15/12/2019 số tiền là 39.900.000 đồng (Ba chín triệu chín trăm nghìn đồng) và ngày 16/12/2019 số tiền là 22.875.000 đồng (Hai hai triệu tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng);

Đối với Nguyễn Trung H: Đánh bạc ngày 15/12/2019 số tiền là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) và ngày 16/12/2019 số tiền là 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm nghìn đồng);

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HSST ngày 30/6/2020 xét xử đối với bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Trung H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

+ Về hình phạt: Trong vụ án hai bị cáo sử dụng số tiền tham gia đánh bạc lớn nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 18 tháng tù, bị cáo H 15 tháng tù là đúng với tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án. Tuy nhiên các bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị bắt có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo T

xuất trình biên lai nộp tiền phạt và án phí, bị cáo H xuất trình giấy chứng nhận hộ nghèo và hồ sơ bệnh án của mẹ bị cáo đang điều trị liên tục nhiều năm tại một số bệnh viện. Xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo được hưởng tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Trung H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: Bị cáo T, H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó việc xin hưởng án treo của bị cáo T và H không phù hợp với hướng dẫn của Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên cũng không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo T, H.

+ Về hình phạt bổ sung: Tại cấp phúc thẩm bị cáo H xuất trình giấy chứng nhận hộ nghèo nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo H. Đối với bị cáo T không có kháng cáo về hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo T, H được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu áp phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự

**[1].** Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Trung H, sửa bản án sơ thẩm:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Trung H phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 12 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 16/12/2019 đến ngày 19/12/2019). Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 10 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án

nhưng được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 16/12/2019 đến ngày 19/12/2019).  
Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

**[2].** Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Trung H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**[3].** Xác nhận bị cáo Nguyễn Minh T đã nộp 10.400.000 đồng theo biên lai số AA/2015/0001454 ngày 28/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**[4].** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS cấp sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Nguyễn Trung Thông**